TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 11-3-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Hồng Thanh
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 639/2023/TLST-HNGĐ ngày12 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Thanh T, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Ấp T, xã Long Hựu T, huyện C, tỉnh Long An. *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*
2. Bị đơn: Anh Lê Khắc C, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Ấp C, xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2023 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Trần Thanh T trình bày: chị và anh C chung sống với nhau vào năm 2021, đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2021 tại UBND xã Long Hựu T, huyện C, tỉnh Long An. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vả do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không yêu thương nhượng nhịn nhau từ đó cuộc sống chung không hạnh phúc, luôn căng thẳng dẫn đến ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng không còn quan tâm tới nhau. Vào tháng 8/2023 chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng đã rút lại để vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không kết quả. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm với anh C, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh C. Chị và anh C không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung. Chị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Lê Khắc C, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh C không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với anh C, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh C không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị T và anh C.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Chị Nguyễn Trần Thanh T và anh Lê Khắc C chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2021, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2021 tại UBND xã Long Hựu Tây, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị T trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, không yêu thương nhường nhịn nhau dẫn đến cãi vả, mâu thuẫn ngày càng lớn dẫn đến ly thân. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên chị T yêu cầu ly hôn với anh C. Đối với anh C, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh C không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T và anh C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh C.

[5]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí: chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trần Thanh T về việc ly hôn đối với anh Lê Khắc C.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Trần Thanh T được ly hôn với anh Lê Khắc C.

Về án phí: chị Nguyễn Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002776 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định đực thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đực thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Long Hựu Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang

TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ….. phút ngày 11 tháng 3 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Đỗ Hồng Thanh
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 639/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Thanh T, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện C, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Anh Lê Khắc C, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề sau :

1/ Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

2/ Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trần Thanh T về việc ly hôn đối với anh Lê Khắc C.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Trần Thanh T được ly hôn với anh Lê Khắc C.

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

3/ Về các vấn đề khác có liên quan:

Về án phí: chị Nguyễn Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số

0002776 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định đươc thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút, ngày 11 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Thanh **Lâm Thị Ngọc Huệ** **Phạm Thị Thùy Trang**